

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

| STT                                                                              | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc                 | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu             |
|----------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|---------------------------|----------------|---------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|---------------------------------|
|                                                                                  |               |               |                     |                           |                |               |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                 |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai    |               |               |                     |                           |                |               |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                 |
| 1                                                                                | 0180400004843 | Nifedipin     | 20mg                | Nifedipin Hasan 20 Retard | VD-32593-19    | 4             | Viên        | 504     | 133,340          |                       | 160,008          | 100,000              | 233,340                          | 50,400,000             | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thông Nhất Đồng Nai |               |               |                     |                           |                |               |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                 |
| 1                                                                                | 0180400004843 | Nifedipin     | 20mg                | Nifedipin Hasan 20 Retard | VD-32593-19    | 4             | Viên        | 504     | 2,000,000        |                       | 1,060,000        | -100,000             | 1,900,000                        | -50,400,000            | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VIỆT ĐỨC |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                    | Mã thuốc      | Tên hoạt chất       | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc | GPLH hoặc GPNK                                                | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                              |
|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------|---------------------|-----------|---------------------------------------------------------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán |               |                     |                     |           |                                                               |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                  |
| 1                                                                                      | 0180400000708 | Choline Alfoscerate | 1000mg/4ml          | Gliatilin | VN-13244-11<br>(CÓ CV GIA HẠN SỐ 6942/QLD-ĐK NGÀY 20/07/2022) | 1             | Ống         | 69,300  | 670                     |                              | 804                     | 800                         | 1,470                                               | 55,440,000             | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh        |               |                     |                     |           |                                                               |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                  |
| 1                                                                                      | 0180400000708 | Choline Alfoscerate | 1000mg/4ml          | Gliatilin | VN-13244-11<br>(CÓ CV GIA HẠN SỐ 6942/QLD-ĐK NGÀY 20/07/2022) | 1             | Ống         | 69,300  | 1,340                   |                              |                         | -800                        | 540                                                 | -55,440,000            | CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN VIMEDIMEX BÌNH DƯƠNG |

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

| STT                                                                                     | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|-----------|----------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |               |               |                     |           |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                 |
| 1                                                                                       | 2180730001350 | Aciclovir     | Mỗi 5g chứa 250mg   | Acyclovir | VD-24956-16    | 4             | Tuýp        | 3,850   | 670                     | 600                          | 1,400                   | 1,000                       | 2,270                                               | 3,850,000              | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai            |               |               |                     |           |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                 |
| 1                                                                                       | 2180730001350 | Aciclovir     | Mỗi 5g chứa 250mg   | Acyclovir | VD-24956-16    | 4             | Tuýp        | 3,850   | 1,340                   |                              |                         | -1,000                      | 340                                                 | -3,850,000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC MEDIPHARCO |

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

| STT                                                                                     | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc     | GPLH hoặc GPNK                                   | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                          |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|---------------|--------------------------------------------------|---------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|
|                                                                                         |               |               |                     |               |                                                  |               |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                              |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |               |               |                     |               |                                                  |               |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                              |
| 1                                                                                       | 0180460016619 | Aciclovir     | 800mg               | Kemivir 800mg | VN-17097-13 (CÔNG VĂN 4511E/QL-ĐK NGÀY 1/4/2021) | 1             | Viên        | 12,700  |                  |                       |                  | 2,000                | 2,000                            | 25,400,000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [24] Bệnh viện đa khoa Cao Su Đồng Nai            |               |               |                     |               |                                                  |               |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                              |
| 1                                                                                       | 0180460016619 | Aciclovir     | 800mg               | Kemivir 800mg | VN-17097-13 (CÔNG VĂN 4511E/QL-ĐK NGÀY 1/4/2021) | 1             | Viên        | 12,700  | 6,670            |                       | 514              | -2,000               | 4,670                            | -25,400,000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CODUPHA |

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

| STT                                                                                     | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc     | GPLH hoặc GPNK                                                     | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |               |               |                     |               |                                                                    |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                       |
| 1                                                                                       | 2201030013185 | Sorbitol      | 3,3%; 500ml         | Sorbitol 3,3% | VD-23795-15<br>(CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 1510E/QLD-ĐK, NGÀY 20/02/2021) | 4             | Chai        | 13,440  | 670                     |                              | 804                     | 400                         | 1,070                                               | 5,376,000              | CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [26] Trường sỹ quan lục quân 2                    |               |               |                     |               |                                                                    |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                       |
| 1                                                                                       | 2201030013185 | Sorbitol      | 3,3%; 500ml         | Sorbitol 3,3% | VD-23795-15<br>(CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 1510E/QLD-ĐK, NGÀY 20/02/2021) | 4             | Chai        | 13,440  | 13,340                  |                              |                         | -400                        | 12,940                                              | -5,376,000             | CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA |

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

| STT                                                                                     | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc    | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                   |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|--------------|----------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |               |               |                     |              |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                       |
| 1                                                                                       | 0180420015904 | Losartan Kali | 50mg                | Agilosart 50 | VD-32776-19    | 4             | Viên        | 208     | 666,670                 |                              | 799,960                 | 50,000                      | 716,670                                             | 10,400,000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai        |               |               |                     |              |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                       |
| 1                                                                                       | 0180420015904 | Losartan Kali | 50mg                | Agilosart 50 | VD-32776-19    | 4             | Viên        | 208     | 266,670                 |                              | 19,980                  | -50,000                     | 216,670                                             | -10,400,000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM AGIMEXPHARM |

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

| STT                                                                                     | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc          | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                 |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|--------------------|----------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |               |               |                     |                    |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                     |
| 1                                                                                       | 2220940003413 | Adrenalin     | 1mg/10ml            | Adrenalin 1mg/10ml | VD-32031-19    | 4             | Ông         | 5,040   |                         |                              |                         | 1,000                       | 1,000                                               | 5,040,000              | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [15] Trung tâm y tế huyện Trảng Bom               |               |               |                     |                    |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                     |
| 1                                                                                       | 2220940003413 | Adrenalin     | 1mg/10ml            | Adrenalin 1mg/10ml | VD-32031-19    | 4             | Ông         | 5,040   | 6,670                   |                              |                         | -1,000                      | 5,670                                               | -5,040,000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VĨNH PHÚC |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**  
**Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024**  
*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                     | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu             |
|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|-----------|----------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh |               |               |                     |           |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                 |
| 1                                                                                       | 2180740000671 | Acetylcystein | 300mg/3ml           | Mucomucil | VN-21776-19    | 1             | Ống         | 42,000  | 670                     |                              | 800                     | 1,000                       | 1,670                                               | 42,000,000             | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĂN LANG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thông Nhất              |               |               |                     |           |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                 |
| 1                                                                                       | 2180740000671 | Acetylcystein | 300mg/3ml           | Mucomucil | VN-21776-19    | 1             | Ống         | 42,000  | 6,670                   |                              |                         | -1,000                      | 5,670                                               | -42,000,000            | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VĂN LANG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                              | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc         | GPLH hoặc GPNK                                                    | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu   |
|----------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|-------------------|-------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi Đồng Nai       |               |               |                     |                   |                                                                   |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                       |
| 1                                                                                | 2220940004298 | Natri clorid  | 0,9%; 500ml         | Natri Clorid 0,9% | VD-21954-14<br>(CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 414E/QLD-ĐK, NGÀY 05/02/2021) | 4             | Chai        | 5,979   | 4,670                   |                              | 5,604                   | 1,000                       | 5,670                                               | 5,979,000              | CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai |               |               |                     |                   |                                                                   |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                       |
| 1                                                                                | 2220940004298 | Natri clorid  | 0,9%; 500ml         | Natri Clorid 0,9% | VD-21954-14<br>(CÔNG VĂN GIA HẠN SỐ 414E/QLD-ĐK, NGÀY 05/02/2021) | 4             | Chai        | 5,979   | 533,340                 |                              | 329,480                 | -1,000                      | 532,340                                             | -5,979,000             | CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**  
**Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                      | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc | GPLH hoặc GPNK                                   | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu             |
|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|-----------|--------------------------------------------------|---------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|---------------------------------|
|                                                                                          |               |               |                     |           |                                                  |               |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                 |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai |               |               |                     |           |                                                  |               |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                 |
| 1                                                                                        | 0180460000205 | Amikacin      | 500mg/2ml           | Amikan    | VN-17299-13 (CV GIA HẠN 6942/QLD-ĐK, 20/07/2022) | 1             | Ông/ lọ     | 24,000  |                  |                       |                  | 4,000                | 4,000                            | 96,000,000             | CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán           |               |               |                     |           |                                                  |               |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                 |
| 1                                                                                        | 0180460000205 | Amikacin      | 500mg/2ml           | Amikan    | VN-17299-13 (CV GIA HẠN 6942/QLD-ĐK, 20/07/2022) | 1             | Ông/ lọ     | 24,000  | 20,000           |                       |                  | -4,000               | 16,000                           | -96,000,000            | CÔNG TY TNHH NACOPHARM MIỀN NAM |

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

| STT                                                                                      | Mã thuốc      | Tên hoạt chất       | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc   | GPLH hoặc GPNK                                                                      | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                          |
|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------------|---------------------|-------------|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai |               |                     |                     |             |                                                                                     |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                              |
| 1                                                                                        | 2201080001835 | Levofloxacin hydrat | 15mg/ml             | Cravit 1.5% | VN-20214-16<br>(CÓ CV GIA HẠN SỐ 6942/QLD-ĐK NGÀY 20/07/2022), Hiệu lực: 31/12/2022 | 1             | Lọ          | 115,999 | 4,000                   |                              | 4,800                   | 400                         | 4,400                                               | 46,399,600             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [07] Bệnh viện đa khoa khu vực Định Quán           |               |                     |                     |             |                                                                                     |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                              |
| 1                                                                                        | 2201080001835 | Levofloxacin hydrat | 15mg/ml             | Cravit 1.5% | VN-20214-16<br>(CÓ CV GIA HẠN SỐ 6942/QLD-ĐK NGÀY 20/07/2022), Hiệu lực: 31/12/2022 | 1             | Lọ          | 115,999 | 1,340                   |                              | 600                     | -400                        | 940                                                 | -46,399,600            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                      | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc     | GPLH hoặc GPNK                                                                 | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu   |
|------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|---------------|--------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-----------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [02] Bệnh viện đa khoa Thống Nhất Đồng Nai |               |               |                     |               |                                                                                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                       |
| 1                                                                                        | 2201030013185 | Sorbitol      | 3,3%; 500ml         | Sorbitol 3,3% | VD-23795-15<br>(CÔNG VẤN<br>GIA HẠN SỐ<br>1510E/QLD-ĐK,<br>NGÀY<br>20/02/2021) | 4             | Chai        | 13,440  | 4,000                   |                              | 4,800                   | 2,000                       | 6,000                                               | 26,880,000             | CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [26] Trường sỹ quan lục quân 2                     |               |               |                     |               |                                                                                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                       |
| 1                                                                                        | 2201030013185 | Sorbitol      | 3,3%; 500ml         | Sorbitol 3,3% | VD-23795-15<br>(CÔNG VẤN<br>GIA HẠN SỐ<br>1510E/QLD-ĐK,<br>NGÀY<br>20/02/2021) | 4             | Chai        | 13,440  | 13,340                  |                              |                         | -2,000                      | 11,340                                              | -26,880,000            | CÔNG TY CỔ PHẦN GONSA |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**  
**Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024**  
*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                  | Mã thuốc          | Tên hoạt chất                        | Nồng độ - Hàm lượng    | Tên thuốc             | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                       |
|--------------------------------------------------------------------------------------|-------------------|--------------------------------------|------------------------|-----------------------|----------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [10] Trung tâm y tế thành phố Biên Hòa |                   |                                      |                        |                       |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                    | 220101001238<br>2 | Polyethylen glycol + propylen glycol | (4mg + 3mg)/ml;<br>5ml | Novotane Ultra<br>5ml | VD-26127-17    | 4             | Ống         | 46,730  | 1,470                   |                              | 1,470                   | 400                         | 1,870                                               | 18,692,000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [08] Bệnh viện đa khoa khu vực Long Khánh      |                   |                                      |                        |                       |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                           |
| 1                                                                                    | 220101001238<br>2 | Polyethylen glycol + propylen glycol | (4mg + 3mg)/ml;<br>5ml | Novotane Ultra<br>5ml | VD-26127-17    | 4             | Ống         | 46,730  | 1,600                   |                              |                         | -400                        | 1,200                                               | -18,692,000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM TRUNG ƯƠNG CPC1 |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**  
**Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | Mã thuốc      | Tên hoạt chất      | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc  | GPLH hoặc GPNK                          | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                                          |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|--------------------|---------------------|------------|-----------------------------------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|--------------------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất |               |                    |                     |            |                                         |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                              |
| 1                                                                                  | 1712400027097 | N-Acetyl DL-Leucin | 500mg               | SaViLeucin | VD-29126-18,<br>Hiệu lực:<br>22/02/2023 | 2             | Viên        | 2,200   | 24,000                  |                              | 28,800                  | 30,000                      | 54,000                                              | 66,000,000             | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI TRƯỞNG SƠN |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [13] Trung tâm y tế huyện Nhon Trách         |               |                    |                     |            |                                         |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                              |
| 1                                                                                  | 1712400027097 | N-Acetyl DL-Leucin | 500mg               | SaViLeucin | VD-29126-18,<br>Hiệu lực:<br>22/02/2023 | 2             | Viên        | 2,200   | 200,000                 |                              | 19,980                  | -30,000                     | 170,000                                             | -66,000,000            | CÔNG TY TNHH DƯỢC PHẨM VÀ TRANG THIẾT BỊ Y TẾ ĐẠI TRƯỞNG SƠN |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**  
**Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                                | Mã thuốc      | Tên hoạt chất         | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc   | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                            |
|------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|---------------------|-------------|----------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [12] Trung tâm y tế huyện Thống Nhất |               |                       |                     |             |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                |
| 1                                                                                  | 0180420005646 | Vitamin B1 + B6 + B12 | 100mg+200mg+200mcg  | Neurotrivit | VD-29286-18    | 4             | Viên        | 630     | 93,340                  |                              | 111,900                 | 30,000                      | 123,340                                             | 18,900,000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc           |               |                       |                     |             |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                |
| 1                                                                                  | 0180420005646 | Vitamin B1 + B6 + B12 | 100mg+200mg+200mcg  | Neurotrivit | VD-29286-18    | 4             | Viên        | 630     | 106,670                 |                              | 64,800                  | -30,000                     | 76,670                                              | -18,900,000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC VÀ VẬT TƯ Y TẾ BÌNH THUẬN |

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

| STT                                                                             | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                   |
|---------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|-----------|----------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|---------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [14] Trung tâm y tế huyện Tân Phú |               |               |                     |           |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                       |
| 1                                                                               | 2220980002827 | Budesonid     | 0,5mg/ 2ml          | Zensonid  | VD-27835-17    | 4             | Lọ          | 12,600  | 5,340                   |                              | 6,400                   | 3,000                       | 8,340                                               | 37,800,000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi Đồng Nai              |               |               |                     |           |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                       |
| 1                                                                               | 2220980002827 | Budesonid     | 0,5mg/ 2ml          | Zensonid  | VD-27835-17    | 4             | Lọ          | 12,600  | 4,000                   |                              | 700                     | -3,000                      | 1,000                                               | -37,800,000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CPC1 HÀ NỘI |

**PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN**

**Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024**

*(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)*

| STT                                                                              | Mã thuốc      | Tên hoạt chất                                                                                        | Nồng độ - Hàm lượng                | Tên thuốc | GPLH hoặc GPNK                                                                   | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ | Số lượng đã điều tiết | Số lượng đã nhập | Số lượng điều chuyển | Số lượng phân bổ sau điều chuyển | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                          |
|----------------------------------------------------------------------------------|---------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------|----------------------------------------------------------------------------------|---------------|-------------|---------|------------------|-----------------------|------------------|----------------------|----------------------------------|------------------------|----------------------------------------------|
|                                                                                  |               |                                                                                                      |                                    |           |                                                                                  |               |             |         | (1)              | (2)                   | (3)              | (4)                  | (5)=(1)+(2)+(4)                  |                        |                                              |
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu |               |                                                                                                      |                                    |           |                                                                                  |               |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                              |
| 1                                                                                | 2201050004989 | Macrogol 4000 + Anhydrous sodium sulfate + Sodium bicarbonate + Sodium chloride + Potassium chloride | 64g + 5,7g + 1,68g + 1,46g + 0,75g | Fortrans  | VN-19677-16 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 265/QĐ -QLD NGÀY 11/05/2022), Hiệu lực: 11/05/2027 | 2             | Gói         | 29,999  |                  |                       |                  | 500                  | 500                              | 14,999,500             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [05] Bệnh viện Phổi Đồng Nai               |               |                                                                                                      |                                    |           |                                                                                  |               |             |         |                  |                       |                  |                      |                                  |                        |                                              |
| 1                                                                                | 2201050004989 | Macrogol 4000 + Anhydrous sodium sulfate + Sodium bicarbonate + Sodium chloride + Potassium chloride | 64g + 5,7g + 1,68g + 1,46g + 0,75g | Fortrans  | VN-19677-16 (CÓ QĐ GIA HẠN SỐ 265/QĐ -QLD NGÀY 11/05/2022), Hiệu lực: 11/05/2027 | 2             | Gói         | 29,999  | 13,340           | 10,000                |                  | -500                 | 22,840                           | -14,999,500            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC – THIẾT BỊ Y TẾ ĐÀ NẴNG |

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

| STT                                                                              | Mã thuốc      | Tên hoạt chất | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                                       |
|----------------------------------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------------|-----------|----------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [17] Trung tâm y tế huyện Xuân Lộc |               |               |                     |           |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                           |
| 1                                                                                | 2210170000436 | Clopidogrel   | 75mg                | Ediwel    | VD-20441-14    | 4             | Viên        | 1,950   | 80,000                  | 50,000                       | 146,000                 | 80,000                      | 210,000                                             | 156,000,000            | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN KHÔI |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu         |               |               |                     |           |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                           |
| 1                                                                                | 2210170000436 | Clopidogrel   | 75mg                | Ediwel    | VD-20441-14    | 4             | Viên        | 1,950   | 120,000                 |                              | 26,000                  | -80,000                     | 40,000                                              | -156,000,000           | CÔNG TY TNHH TRANG THIẾT BỊ Y TẾ VÀ DƯỢC PHẨM NGUYỄN KHÔI |

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

| STT                                                                                    | Mã thuốc      | Tên hoạt chất                                | Nồng độ - Hàm lượng | Tên thuốc        | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bố<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bố sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu               |
|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|----------------------------------------------|---------------------|------------------|----------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bố : [06] Bệnh viện Y Dược cổ truyền Đồng Nai |               |                                              |                     |                  |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                   |
| 1                                                                                      | 2201080000777 | Cytidine-5'-monophosphate disodium + Uridine | 10mg + 2,660mg      | Nucleo CMP Forte | VN-18720-15    | 1             | Ống         | 54,000  | 1,340                   |                              | 1,608                   | 2,000                       | 3,340                                               | 108,000,000            | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bố : [01] Bệnh viện đa khoa Đồng Nai                  |               |                                              |                     |                  |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                   |
| 1                                                                                      | 2201080000777 | Cytidine-5'-monophosphate disodium + Uridine | 10mg + 2,660mg      | Nucleo CMP Forte | VN-18720-15    | 1             | Ống         | 54,000  | 8,670                   |                              |                         | -2,000                      | 6,670                                               | -108,000,000           | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM VIỆT HÀ |

PHỤ LỤC : DANH MỤC THUỐC ĐẦU THẦU TẬP TRUNG ĐƯỢC CHẤP THUẬN ĐIỀU CHUYỂN

Gói thầu số 01: Thuốc generic năm 2023 - 2024

(Kèm theo công văn số ..... ngày ..... tháng ..... năm ..... của SỞ Y TẾ ĐỒNG NAI)

| STT                                                                                    | Mã thuốc      | Tên hoạt chất         | Nồng độ - Hàm lượng    | Tên thuốc      | GPLH hoặc GPNK | Nhóm kỹ thuật | Đơn vị tính | Đơn giá | Số lượng phân bổ<br>(1) | Số lượng đã điều tiết<br>(2) | Số lượng đã nhập<br>(3) | Số lượng điều chuyển<br>(4) | Số lượng phân bổ sau điều chuyển<br>(5)=(1)+(2)+(4) | Thành tiền điều chuyển | Nhà thầu trúng thầu                                             |
|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------|-----------------------|------------------------|----------------|----------------|---------------|-------------|---------|-------------------------|------------------------------|-------------------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|------------------------|-----------------------------------------------------------------|
| 1. Cơ sở y tế tăng/bổ sung số lượng phân bổ : [06] Bệnh viện Y Dược cổ truyền Đồng Nai |               |                       |                        |                |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                                 |
| 1                                                                                      | 2201000013856 | Vitamin B1 + B6 + B12 | 50mg + 250mg + 5000mcg | Neutrivit 5000 | VD-20671-14    | 4             | Lọ          | 6,804   | 5,340                   | 1,000                        | 7,408                   | 1,000                       | 7,340                                               | 6,804,000              | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) |
| 2. Cơ sở y tế giảm số lượng phân bổ : [16] Trung tâm y tế huyện Vĩnh Cửu               |               |                       |                        |                |                |               |             |         |                         |                              |                         |                             |                                                     |                        |                                                                 |
| 1                                                                                      | 2201000013856 | Vitamin B1 + B6 + B12 | 50mg + 250mg + 5000mcg | Neutrivit 5000 | VD-20671-14    | 4             | Lọ          | 6,804   | 10,670                  | 1,000                        | 3,072                   | -1,000                      | 10,670                                              | -6,804,000             | CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC - TRANG THIẾT BỊ Y TẾ BÌNH ĐỊNH (BIDIPHAR) |